TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2019/DS-PT
Ngày: 07-5-2019
Về việc tranh chấp đòi tài sản là quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tửu

Bà Trần Thị Ngọc Dung

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lý Thị Thúy Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Bà Bà Lữ Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2019/TLPT-DS, ngày 02 tháng 4 năm 2019 về "Tranh chấp đòi tài sản là quyền sử dụng đất".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2019/DS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 79/2019/QĐ-PT, ngày 10 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Đặng Thanh H1,** sinh năm 1960; Nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

- Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn có: Luật sư Trần Hoàng Thụy - Văn phòng luật sư Trần Bá Tước - Thuộc đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

2. Bị đơn: **Đặng Tấn T,** sinh năm 1968; Nơi cư trú: đường N, phường X, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà **Đặng Huỳnh Bảo N,** sinh năm 1996.

3.2. Ông **Đặng Huỳnh Thanh V,** sinh năm 1997.

Cùng nơi cư trú: đường R, khóm Z, phường X, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Huỳnh Bảo N và Đặng Huỳnh Thanh V có bà Đặng Thị Bạch L, sinh năm 1960; Nơi cư trú: đường B, phường X, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, có mặt (Theo văn bản ủy quyền ngày 03/5/2019).

3.3. Bà **Huỳnh Thị Thu H2,** sinh năm 1976; Nơi cư trú: phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

3.4. Anh **Lâm Nhựt H3**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: đường T, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Đặng Huỳnh Bảo N và Đặng Huỳnh Thanh V - là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện các ngày 05-9-2017, 29-9-2017, ngày 14-11-2017 và các lời khai bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Đặng Thanh H1 trình bày: Thửa đất số 2, tờ bản đồ 27 tọa lạc tại khóm 1, phường 4, thành phố Vĩnh Long diện tích 300m^2 loại đất trồng cây lâu năm có nguồn gốc của cha bà là ông Đặng Ngọc P tặng cho bà H1vào năm 2005. Sau khi cho đất bà H1 làm thủ tục kê khai đăng ký quyền sử dụng đất đến ngày 05-8-2015 bà H1 được Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 430198.

Năm 2008, phần đất ông Đặng Tấn T là em ruột của bà H1 bị nhà nước giải tỏa để làm đường nên ông Thỏi bà H1 cất nhà ở nhờ trên đất của bà H1 và có hứa khi xây dựng nhà mới xong sẽ trả lại đất cho bà Thanh H1. Nhưng khi nhà nước xây dựng xong đường Trần Đại Nghĩa, ông T đã xây dựng 2 căn nhà và cho thuê, riêng phần đất của bà H1 thì ông T không chịu trả lại cho bà mà giao cho con là Đặng Huỳnh Bảo N, Đặng Huỳnh Thanh V và con rể Lâm Nhựt H3 tiếp tục ở tại căn nhà xây dựng trên đất của bà H1.

Bà H1 khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T, bà Thu H2 và hai người con của ông T là chị N, anh Vvà con rể Lâm Nhựt H3 tháo dỡ di dời tài sản để trả lại cho bà H1 diện tích 300m^2 loại đất trồng cây lâu năm thửa số 2, tờ bản đồ 27 tọa lạc tại khóm 1, phường 4, thành phố Vĩnh Long do bà H1 đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Tại đơn phản tố ngày 20/11/2017 bị đơn Đặng Tấn T trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp là của cha mẹ của ông Tvà bà H1. Năm 2000 ông T được cha mẹ cho ông T cất nhà trọ để cho thuê. Đến năm 2008 ông T có san lắp mặt bằng khoảng 300m^2 đất và cất căn nhà cấp 4 ngang 6 mét dài 18 mét xây tường nền

lót gạch men có đóng trần để ở. Khi ông T cất nhà có sự đồng ý của cha mẹ và các anh chị em.

Vào năm 2005, cha ruột của ông T là ông Đặng Ngọc P cho bà H1 diện tích khoảng 300m^2 đất, mục đích là cho có chế độ cấp nền tái định cư khi Nhà nước giải tỏa đất. Sau đó ông P lập hợp đồng chuyển nhượng tặng cho bà H1diện tích 300m^2 đất. Sau đó bà H1 làm thủ tục kê khai đăng ký quyền sử dụng đất đến ngày 05-8-2015 bà H1 được Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nay ông T yêu cầu bà Thanh H1 bồi hoàn cho ông T giá trị tài sản, vật kiến trúc trên đất gồm căn nhà cấp 4 và nhà phụ do ông T xây dựng trên đất hiện do cho con ruột là Đặng Huỳnh Bảo N, Đặng Huỳnh Thanh V và con rể Lâm Nhựt H3 đang sử dụng để ở. Riêng ông Tcó 700m^2 đất nhưng đang cho người khác thuê làm quán cà phê nóng đường Trần Đại Nghĩa, phường 4, thành phố Vĩnh Long nên không có chỗ cho chị N và anh Vđể ở.

- *Tại đơn yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đặng Huỳnh Bảo N và anh Đặng Huỳnh Thanh V trình bày:* Phần đất đang tranh chấp tại thửa số 2, tờ bản đồ 27 diện tích 300m^2 đất là của ông bà nội của chị N và anh Vũ. Do phần đất nằm trong quy hoạch giải tỏa làm đường Trần Đại Nghĩa nên ông nội là Đặng Ngọc P lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho bà cô tên Đặng Thanh H1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để được hưởng chế độ khi Nhà nước giải tỏa đất.

Trên thực tế phần đất này ông P cho ông T sử dụng từ năm 2000. Đến 2008, ông T xây dựng căn nhà cấp 4 và nhà phụ trên phần đất để nuôi ông bà nội và thờ cúng ông bà. Sau đó ông T cho chị N và anh Vsử dụng để ở.

Nay chị N và anh Vyêu cầu được quyền sử dụng diện tích khoảng 87m^2 đất có gắn căn nhà của ông T để ở vì chị N và anh V không có chỗ ở nào khác. Phần đất còn lại tại thửa số 2 thì chấp nhận giao trả cho bà H1.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thu H2 trình bày:* Bà Thu H2 là vợ của ông T và bà không có yêu cầu độc lập trong vụ án. Hiện bà H2 với ông T đang sinh sống tại nhà riêng số 152D, đường 8/3, phường 5, thành phố Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Nhựt H3 có bà Đặng Huỳnh Bảo N đại diện trình bày*: Anh H3 là chồng của chị N hiện đang sống chung với chị N tại căn nhà cấp 4 gắn trên phần đất đang tranh chấp giữa bà Thanh Hương với ông Thanh. Anh H3 không có yêu cầu độc lập trong vụ án, anh H3 đồng ý với ý kiến của chị N.

- Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2019/DS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 157, 161, 165, Điều 200 và Điều 201 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 và khoản 2 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Quốc hội.

Áp dụng các Điều 163, 166 và Điều 168 của Bộ luật Dân sự; Điều 166 và Điều 203 của Luật Đất đai. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bị đơn ông Đặng Tấn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông, bà Huỳnh Thị Thu H2, Đặng Huỳnh Bảo N, Lâm Nhựt H3 và Đặng Huỳnh Thanh V có nghĩa vụ di dời tài sản cá nhân để giao trả quyền sử dụng đất tại thửa số 2, tờ bản đồ 27 tọa lạc tại khóm 1, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long cho bà Đặng Thanh H1. Vị trí hình thể, diện tích phần đất theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 03-02-2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vĩnh Long đo vẽ. Giao toàn bộ vật kiến trúc trên đất (theo biên bản định giá tài sản ngày 01-02-2018) cho bà Đặng Thanh H1 quản lý sử dụng.

Cho các ông, bà: Đặng Tấn T, Huỳnh Thị Thu H2, Đặng Huỳnh Bảo N, Lâm Nhựt H3 và Đặng Huỳnh Thanh V được lưu cư trong ngôi nhà trên phần đất tranh chấp thời gian 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn. Buộc nguyên đơn bà Đặng Thanh H1 có nghĩa vụ hoàn trả giá trị tài sản trên đất (theo biên bản định giá tài sản ngày 01-02-2018) cho ông Đặng Tấn T số tiền 139.178.316 đồng (một trăm ba mươi chín triệu, một trăm bảy mươi tám ngàn, ba trăm mười sáu đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Huỳnh Bảo N và ông Đặng Huỳnh Thanh V xin được công nhận 87m^2 đất chiết thửa số 2, tờ bản đồ 27 tọa lạc tại khóm 1, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 03-02-2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vĩnh Long đo vẽ.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Vĩnh Long và Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Long xử lý theo thẩm quyền về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai đối với 7,7m^2 về việc xây dựng vật kiến trúc trên đất công cộng (kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 03-02-2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vĩnh Long đo vẽ).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng; về án phí dân sự sơ thẩm; về lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 24/01/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Huỳnh Bảo N và Đặng Huỳnh Thanh V kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số 03/2019/DS-ST ngày 10/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, công nhận cho Đặng Huỳnh Bảo N và Đặng Huỳnh Thanh V được quyền sử dụng 87m^2 đất tại chiết thửa số 2 tờ bản đồ số 27 tọa lạc tại khóm 1, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đặng Huỳnh Bảo N và anh Đặng Huỳnh Thanh V có bà Đặng Thị Bạch Lan đại diện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan công nhận cho Đặng Huỳnh Bảo N và Đặng Huỳnh Thanh V được quyền sử dụng 87m^2 đất tại chiết thửa số 2, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại khóm 1, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Nguyên đơn bà Đặng Thanh H1 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị N và anh Vũ. Yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có Luật sư Trần Hoàng Thụy đề nghị bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Huỳnh Bảo N và Đặng Huỳnh Thanh V. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng;

Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị N và anh Vũ, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm, buộc ông Thanh, bà Thu Hương, chị N, anh Vvà anh H3 di dời các tài sản cá nhân để giao trả thửa đất có gắn căn nhà trên thửa đất số 2 cho bà Thanh H1. Buộc chị N và anh Vphải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đặng Huỳnh Bảo N và anh Đặng Huỳnh Thanh V kháng cáo trong hạn luật định và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đúng theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm được quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Đặng Tuấn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thu H2, anh Lâm Nhựt H3 không có kháng cáo và vắng mặt. Việc giải quyết yêu cầu kháng cáo của chị N, anh V không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự ông Đặng Tuấn T, bà Huỳnh Thị Thu H2, anh Lâm Nhựt H3 nên Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt ông T, bà Thu H2, anh H3 theo quy định tại khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Đặng Huỳnh Bảo N và anh Đặng Huỳnh Thanh V. Hội đồng xét xử xét thấy: Phần đất tranh chấp có nguồn gốc của ông Đặng Ngọc P là cha ruột bà Đặng Thanh H1 và ông Đặng Tuấn T. Vào ngày 24/8/2005 ông P lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho con là bà Đặng Thanh H1 được Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Vĩnh Long xác nhận. Ông Phương làm đơn đăng ký biến động về việc chuyển quyền sử dụng đất cho bà H1 được Phòng Tài Nguyên và Môi trường thành phố Vĩnh Long xác nhận ngày 22/11/2005, sau đó bà Đặng Thanh H1 kê khai đăng ký quyền sử dụng đất đến ngày 05/8/2015 Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đặng Thanh H1 theo số phát hành CB 430198. Xét thấy tại thời điểm ông Phương chuyển quyền sử dụng đất cho bà Thanh không có phát sinh tranh chấp, sau đó bà H1đã thực hiện việc kê khai nộp thuế chuyển quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ và nộp lệ phí cấp quyền sử dụng đất. Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đặng Thanh H1 thửa đất số 2, tờ bản đồ 27 diện tích 300m^2 đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại khóm 1, phường 4, thành phố Vĩnh Long là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 99 và Điều 166 Luật đất đai.

Xét trên thửa đất số 2 có căn nhà cấp 4 xây tường nền lát gạch men có đóng trần do ông Txây cất vào năm 2008. Nguyên đơn bà H1khai rằng vào năm 2008 ông Tcó hỏi bà H1để cất nhà ở nhờ trên đất đến khi ông Tkhi xây dựng xong căn nhà mới sẽ di dời tài sản để giao trả lại đất cho bà. Tuy nhiên khi ông T cất nhà xong không chịu trả đất cho bà mà giao lại cho con là chị N và anh

Vtiếp tục ở căn nhà trên đất của bà H1. Do bà H1có nhu cầu sử dụng đất nên bà khởi kiện yêu cầu gia đình ông Tdi dời tài sản để giao trả lại cho bà H1thửa đất số 2 tờ bản đồ 27 diện tích 300m^2 đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại khóm 1, phường 4, thành phố Vĩnh Long. Bị đơn ông T có yêu cầu phản tố yêu cầu bà H1bồi hoàn giá trị căn nhà và các công trình phụ trên đất theo biên bản định giá tài sản ngày 01/02/2018. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà H1 về việc đòi gia đình ông T trả lại thửa đất và chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Thanh, buộc bà H1 bồi hoàn giá trị căn nhà chính và căn nhà phụ trên đất bằng tổng số tiền 139.178.316 đồng. Bà H1 và ông T đều đồng ý và không có kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị N và anh V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin tiếp tục được sử dụng phần đất diện tích 87m^2 chiết thửa số 2, tờ bản đồ 27 có gắn căn nhà của ông T cho chị N và anh V sử dụng để ở và chấp nhận trả giá trị quyền sử dụng đất bằng tiền cho bà H1vì hiện nay chị N và anh V không có chỗ ở nào khác. Tuy nhiên theo văn bản xác nhận thông tin địa chính số 1799/CNVPĐKĐĐ ngày 27/12/2018 (bút lục số 193) thì anh Đặng Huỳnh Thanh V đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 510, tờ bản đồ số 23 (tư liệu Vlap) diện tích 314.0m^2 tọa lạc tại phường 4 thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long và anh Lâm Nhựt H3 là chồng của chị N có nhà ở tại số 23/5, đường Lê Văn Tám, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Mặt khác, cha mẹ của chị N và anh V là ông T và bà Thu H2 hiện có nhà tại số 152D, đường 8/3, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Vì vậy, chị N, anh V vẫn đảm bảo có nơi ở khác để di dời giao trả đất. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của chị N và anh V không có xuất trình được chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long; Chấp nhận đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị N và anh V.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm buộc ông Thanh, bà Thu H2, chị Đặng Huỳnh Bảo N, anh Lâm Nhựt H3 và anh Đặng Huỳnh Thanh V có nghĩa vụ di dời tài sản cá nhân để giao trả cho bà Đặng Thanh H1 diện tích 289m^2 đất CLN thuộc thửa số 2, tờ bản đồ 27 tọa lạc tại khóm 1, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long do bà Đặng Thanh H1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CB 430198 ngày 05/8/2015. Bà H1 có trách nhiệm bồi hoàn cho ông T giá trị căn nhà trệt có kết cấu khung bê tông cốt thép, mái tole, vách

tường, nền lát gạch men và các công trình phụ gồm nhà phụ, nhà tạm, nhà tiền chế, nhà vệ sinh, vách tường theo biên bản định giá ngày 01/02/2018. Giao cho bà Đặng Thanh H1 được quyền sở hữu căn nhà và các công trình phụ gắn trên thửa đất số 02, tờ bản đồ 27 tọa lạc tại khóm 1, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do giữ nguyên án sơ thẩm nên người kháng cáo là chị N và anh V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các Quyết định khác của án sơ thẩm về việc kiến nghị Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Vĩnh Long và Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Long xử lý theo thẩm quyền về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai đối với 7,7m^2 về việc xây dựng vật kiến trúc trên đất công cộng; về án phí dân sự sơ thẩm; về lãi suất chậm thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Đặng Huỳnh Bảo N và anh Đặng Huỳnh Thanh V. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2019/DS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, Điều 293 và khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 163, 166 của Bộ luật Dân sự; Điều 99, Điều 166 và Điều 203 của Luật Đất đai.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thanh H1:

- Buộc bị đơn ông Đặng Tấn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Huỳnh Thị Thu H2, chị Đặng Huỳnh Bảo N, anh Lâm Nhựt H3 và anh

Đặng Huỳnh Thanh V có nghĩa vụ di dời tài sản cá nhân để giao trả cho bà Đặng Thanh H1 diện tích 289m^2 đất CLN thuộc thửa số 2, tờ bản đồ 27 tọa lạc tại khóm 1, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long do bà Đặng Thanh H1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CB 430198 ngày 05/8/2015.

(Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vĩnh Long lập ngày 02-3-2018).

- Cho ông Đặng Tấn T, bà Huỳnh Thị Thu H2, chị Đặng Huỳnh Bảo N, anh Lâm Nhựt H3 và anh Đặng Huỳnh Thanh V được lưu cư trong ngôi nhà trên phần đất tranh chấp thời gian 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Đặng Tấn T.

Buộc nguyên đơn bà Đặng Thanh H1 có nghĩa vụ hoàn trả giá trị tài sản trên đất cho ông Đặng Tấn T giá trị căn nhà trệt có kết cấu khung bê tông cốt thép, mái tole, vách tường, nền lát gạch men và các công trình phụ gồm nhà phụ, nhà tạm, nhà tiền chế, nhà vệ sinh, vách tường theo biên bản định giá tài sản ngày 01-02-2018 bằng tổng số tiền là: 139.178.316 đồng (một trăm ba mươi chín triệu, một trăm bảy mươi tám ngàn, ba trăm mười sáu đồng).

Giao cho bà Đặng Thanh H1 được quyền sở hữu căn nhà trệt có kết cấu khung bê tông cốt thép, mái tole, vách tường, nền lát gạch men và các công trình phụ gồm nhà phụ, nhà tạm, nhà tiền chế, nhà vệ sinh, vách tường theo biên bản định giá tài sản ngày 01-02-2018 và các công trình phụ gắn trên thửa đất số 02, tờ bản đồ 27 tọa lạc tại khóm 1, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

(Kèm theo Biên bản định giá tài sản lập ngày 01-02-2018).

3. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đặng Huỳnh Bảo N và anh Đặng Huỳnh Thanh V yêu cầu được quyền sử dụng diện tích 87m^2 đất chiết thửa số 2-1, tờ bản đồ 27 tọa lạc tại khóm 1, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long do bà Đặng Thanh H1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CB 430198 ngày 05/8/2015.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Đặng Huỳnh Bảo N và anh Đặng Huỳnh Thanh V mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004305 ngày 28/01/2019, biên lai số 0004306 ngày 29/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Các đương sự đã nộp đủ.

5. Các Quyết định khác của án sơ thẩm về việc kiến nghị Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Vĩnh Long và Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Long xử lý theo thẩm quyền về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai đối với 7,7m^2 về việc xây dựng vật kiến trúc trên đất công cộng; về án phí dân sự sơ thẩm; về lãi suất chậm thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại TP.HCM: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- Tổ Nghiệp vụ TAND tỉnh VL: 01;
- TAND tp Vĩnh Long: 01;
- Chi cục THADS tp Vĩnh Long: 01;
- Đương sự: 06;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy Hồng